

Bản án số: 144/2020/HSST

Ngày: 11- 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Diệu Hoa;

- Ông Lê Nguyễn Khánh;

Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Huy Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 145/2020/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Võ Chung P; sinh ngày 13/05/2002, tại: N B; Nơi đăng ký NKTT: không; chỗ ở hiện nay: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ V L, sinh năm 1966 và bà Hà T C, sinh năm 1969 (chết); Vợ, con: chưa; T án, T sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 20/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Võ T T– Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước TP. H(Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần C T, sinh năm 1995; trú tại: 47/34B đường T H, phường 14, quận 6, TP. H(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08h30 ngày 20/3/2020, Võ Chung P đang ở căn hộ A503 chung cư T số 04 T Đ T, phường H T, quận T cùng Mai Tiến Đ và 13 đối tượng khác thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T vào kiểm

tra. Quá trình kiểm tra công an thu giữ trong túi quần trước bên trái của P đang mặc 04 gói nylon chứa tinh thể không màu (m^1) là ma túy ở thể rắn, khối lượng 6,3930g, loại Kentamine và 01 gói nylon chứa 06 viên nén màu cam (m^2) là ma túy ở thể rắn, khối lượng 2,2250g, loại MDMA đồng thời thu giữ trong túi đeo của Trần C T có 01 khẩu súng có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thể thao và 05 viên đạn nên tiến hành niêm phong và mời tất cả về làm việc.

Tại Cơ quan điều tra Mai Tiến Đ khai căn hộ A503 do Huỳnh Thúy D Tcho Đ thuê lại từ ngày 26/02/2020 (có lập hợp đồng thuê). Căn hộ có 03 phòng ngủ được Đ thiết kế cách âm, chuẩn bị âm thanh, ánh sáng để cho khách thuê phòng nghe nhạc, sử dụng Shisa với giá thuê từ 2.000.000 đồng – 2.500.000 đồng/12 tiếng. Vào lúc 08 giờ 30 ngày 20/3/2020 Đ đang ở phòng khách cùng Nguyễn Phan Thị H A, Tống T N, Nguyễn N Q, Đoàn K N, Nguyễn T V, Nguyễn H Đ, Huỳnh N T, Nguyễn Thị T T, Nguyễn Đoàn H A và Võ Chung P, còn trong phòng ngủ số 1, 2 có thêm 04 khách thuê phòng thì bị Công an vào kiểm tra phát hiện trong người Võ Chung P có ma túy nên mời tất cả về làm việc. Ngoài ra, Đ cho biết quen P được khoảng 02 tháng, do P không có nơi ở nên Đ cho P ở lại căn hộ, đồng thời bao ăn ở để P phục vụ khách thuê phòng và dọn dẹp vệ sinh được khoảng 01 tuần. Việc P bán ma túy Đ không biết, không liên quan. Việc khách thuê phòng sử dụng ma túy Đ cũng không biết do không vào kiểm tra. Bản thân Đ có sử dụng ma túy ở một số quán Bar.

Lý Bảo P, Nông T L khai vào khoảng 23 giờ ngày 19/3/2020 thì T (chưa rõ lai lịch) rủ L, P đi thuê phòng nghe nhạc. T dẫn L, P đến căn hộ A503 chung cư T thuê phòng ngủ số 2, tại đây T bỏ ma túy khay ra để cả 3 sử dụng. Đến 03 giờ cùng ngày Lý Bảo P đi vệ sinh thì gặp Võ Chung P và kêu vào phòng số 2 hỏi mua 01 gói ma túy khay với giá 900.000 đồng (Bảo P có cho thêm Chung P 50.000 đồng) để P, T, L cùng sử dụng. Sử dụng xong ma túy thì tất cả ngủ cho đến khi Công an vào kiểm tra mời Lý Bảo P, L cùng tất cả những người có mặt trong căn hộ về làm việc. Riêng T đã bỏ về trước. Đồng thời P khai đây là lần đầu mua ma túy của Chung P.

Trần C T, Nguyễn H G khai vào khoảng 08h30 ngày 20/3/2020 khi T, G đang ngủ tại phòng ngủ số 01 căn hộ A503 chung cư T thì Công an vào thu giữ của T 01 khẩu súng ngắn và 05 viên đạn nên đưa T, G về làm việc. Cả hai thừa nhận có sử dụng ma túy khay và thuốc lắc tại phòng ngủ số 01 cùng với một bạn nữ tên T (chưa rõ lai lịch). Ma túy do T bỏ ra sử dụng, ở đâu T có thì T, G không biết, sử dụng ma túy xong thì T ra về, phòng là do T đứng ra thuê. Riêng khẩu súng thu giữ T khai là súng tự chế do T mua của một thanh niên ở Lâm Đồng (chưa rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng để phòng thân.

Nguyễn Phan Thị H A, Tống T N, Nguyễn N Q, Đoàn K N, Nguyễn T V, Nguyễn H Đ, Huỳnh N T, Nguyễn Thị T T, Nguyễn Đoàn H A khai là bạn của Đ nên đến căn hộ ăn uống, đánh bài. Trừ Nguyễn Thị T T còn lại các đối tượng khai có sử dụng ma túy nhưng không sử dụng tại căn hộ A503. Việc Chung P cất giấu, mua bán ma túy thì các đối tượng không biết, không liên quan.

Tại Cơ quan công an, ban đầu Võ Chung P thừa nhận số ma túy trên do P mua khoảng 01 tuần trước của một thanh niên (chưa rõ lai lịch) với giá 5.800.000 đồng, tại trước quán Bar N, phường T T, quận T. Mục đích P mua về để bán lại kiếm lời. Số ma túy P mua về đã bán được hai lần. Lần đầu khoảng 02 giờ sáng ngày 20/3/2020 P bán 01 gói ma túy khay cho một phụ nữ tên T thuê phòng ngủ số 2 với số T 900.000 đồng. Lần thứ 2 khoảng 04 giờ sáng cùng ngày bán 01 gói ma túy khay cho Lý Bảo P là khách ở tại phòng cùng với người phụ nữ trên với số T 900.000 đồng. Tổng cộng 2 lần là 1.850.000 đồng (được Bảo P cho thêm 50.000 đồng) P để trên bàn trong phòng. Khi Công an kiểm tra do số lượng người đông nên không biết T để đâu mất.

Ngoài ra, P cho biết căn hộ A503 là của Mai Tiến Đ thuê có 03 phòng, được Đ trang bị âm thanh ánh sáng để cho khách đến nghe nhạc và nhảy múa. Khoảng 02 tuần gần đây Đ kêu P đến phụ trông coi, dọn dẹp căn hộ (chưa được trả lương). Việc P bán ma túy tại căn hộ Đ hoàn toàn không biết.

Quá trình điều tra P thay đổi lời khai cho rằng ma túy thu giữ của P là của Huỳnh N T đưa cho P cất giữ để bán cho khách giá 900.000 đồng/ gói ma túy khay, thuốc lắc giá 200.000 đồng – 250.000 đồng/viên. Khoảng 02 giờ ngày 20/3/2020, tại căn hộ A503 T gặp P hỏi mua 01 gói ma túy khay với giá 900.000 đồng, do không có ma túy nên P báo lại Huỳnh N T tại cửa phòng ngủ số 3. Lúc này T đưa cho P 01 gói ma túy khay, P nhận ma túy đưa lại cho T đang đứng đợi ở cửa phòng ngủ số 2. Sau khi nhận ma túy T trả T cho T. Sau khi bán ma túy cho T, T đưa số ma túy khay và thuốc lắc cho P cất giữ. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, P bán 01 gói ma túy khay với giá 900.000 đồng trong phòng ngủ số 02 cho Lý Bảo P, sau đó Lý Bảo P có cho riêng Võ Chung P số T 50.000 đồng. Còn số T bán ma túy 900.000 đồng, Võ Chung P đưa lại cho T. Khi Công an kiểm tra có yêu cầu P móc T trong túi quần ra để lên bàn kính trong phòng khách, P bỏ ra 250.000 đồng (200.000 đồng T riêng, 50.000 đồng T Lý Bảo P cho khi bán ma túy) nhưng do đông người nên không biết ai thu giữ hoặc thất lạc ở đâu.

Lý do P thay đổi lời khai là do lúc Công an mới vào kiểm tra T nói P đừng khai ra T và T sẽ lo cho P ra ngoài. Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra Đ có tiếp xúc với P khoảng 3-4 phút và Đ nói P cứ nhận hết Đ sẽ lo cho P ra ngoài nên P khai nhận số ma túy thu giữ là của P, không khai ra việc T giao ma túy cho P bán. Tuy nhiên, khi biết mình bị khởi tố, tạm giam, P đã thay đổi lời khai như trên.

Ngày 11/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T triệu tập ghi lời khai của Huỳnh N T. Qua làm việc T khai quen biết Võ Chung P được khoảng 02 tháng. Việc P bán ma túy T không biết, không liên quan, T không thừa nhận việc đưa ma túy cho P bán và việc nhận T bán ma túy từ P. Khi vụ việc bị phát hiện, T không nói chuyện, tác động, khuyên P nhận tội thay. Khi kiểm tra, Công an không thu giữ T bạc, tài sản gì của T.

Ngày 11/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành triệu tập ghi lời khai Mai Tiến Đ. Qua làm việc Đ khai không biết và không thấy việc P bán ma túy. Đ không nghe P báo việc khách sử dụng ma túy trong phòng thuê và không có việc Đ nói chuyện, tác động, khuyên P nhận tội.

Ngày 18/6/2020, Cơ quan điều tra cho Võ Chung P đối chất với Huỳnh N T; Võ Chung P đối chất với Mai Tiến Đ, kết quả P, T, Đ đều giữ nguyên lời khai của mình như trên.

Theo kết luận giám định số: 510/KLGD-H ngày 27/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 6,3930g (sáu phẩy ba chín ba không gam), loại Ketamine

- 06 viên nén hình chữ nhật màu cam được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,2250g (hai phẩy hai hai năm không gam), loại MDMA.

Vật chứng:

1. Thu giữ của Võ Chung P: 01 gói niêm phong số 510 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn M C và Điều tra viên Lê D H.

2. Thu giữ của Trần C T: 01 khẩu súng ngắn có hình dáng giống súng Rulo ổ quay, không có số súng, thân súng bằng kim loại màu bạc, ốp báng súng bằng gỗ; 05 viên đạn kim loại có cùng chiều dài 25mm, gồm 01 viên có ký hiệu “SB” và 04 viên có ký hiệu “C”.

Theo bản kết luận giám định số 573 ngày 03/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Khẩu súng ngắn như đã nêu trên là loại súng ngắn tự chế sử dụng loại đạn thể thao quốc phòng cỡ 5,6 mm x 15,6 mm, súng hoạt động bình thường, bắn được đạn nổ. Căn cứ kết quả bắn thực nghiệm; Căn cứ khoản 6 Điều 3 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc Hội ban hành ngày 20/6/2017 thì khẩu súng ngắn gửi giám định có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thể thao; 05 viên đạn bằng kim loại như đã nêu trên là loại đạn thể thao quốc phòng cỡ 5.5mm x 15.6 mm, thường dùng cho các loại súng như: Súng trường thể thao TOZ8; Súng ngắn ổ quay Smith&Wesson của Mỹ; Các loại súng tự chế có cỡ nòng và buồng đạn phù hợp với kích cỡ của loại đạn này... Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 3 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc Hội ban hành ngày 20/6/2017 thì 05 viên đạn gửi giám định thuộc nhóm vũ khí thể thao.

Công an quận T đã đề xuất Ủy ban nhân dân quận T xử phạt hành chính đối với Trần C T về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao” quy định tại điểm d, khoản 5, Điều 10 Nghị định số 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội mức phạt 15.000.000 đồng, đồng thời bàn giao Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an quận T tiếp nhận, tịch thu 01 khẩu súng ngắn và số đạn kể trên.

Các vật chứng còn lại đã được nhập Kho vật chứng Công an quận T theo Phiếu nhập kho vật chứng số 153 ngày 23 tháng 6 năm 2020.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKSQ.TP ngày 22 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Chung P về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. Hồ Chí Minh giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Võ Chung P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập xử lý vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Chung P phát biểu: thống nhất với tội danh và Điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị. Thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ của đề nghị kiểm sát viên. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Võ Chung P không có ý kiến tranh luận và chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Chung P khai số ma túy thu giữ của P trong quá trình điều tra là do bị cáo mua tại quán Bar N ở đường T S N, quận T. Mục đích mua ma túy để bán lại kiếm lời. Vào sáng ngày 20/3/2020 bị cáo đã bán ma túy cho một đối tượng tên T không rõ lai lịch 01 gói ma túy khay với giá 900.000 đồng và bán cho Lý Bảo P 01 gói ma túy khay với giá 900.000 đồng. Việc mua bán ma túy cho các đối tượng trên là do một mình bị cáo bán, Huỳnh N T và Mai Tiến Đ không biết. Việc bị cáo khai, nguồn gốc số ma túy là do Huỳnh N T đưa cho bị cáo cất giữ là do bị cáo lo sợ bị tù.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai của Huỳnh N T và cho tiến hành đối chất với bị cáo P thì T không thừa nhận đưa ma túy

cho bị cáo P. Việc bị cáo P cho rằng T đưa ma túy cho P bán cho các đối tượng không ai chứng kiến và không ai biết. Như vậy, không có căn cứ cho rằng T đã đưa ma túy cho P bán cho các đối tượng vào ngày 20/3/2020, tại căn hộ A503 chung cư T số 04 T Đ T, phường H T, quận T.

Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 20/3/2020, Võ Chung P có hành vi mua bán trái phép 6,3930g ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và 2,2250g ma túy ở thể rắn, loại MDMA thì bị Công an quận T phát hiện bắt quả tang cùng tang vật tại căn hộ A503 chung cư T số 04 Trịnh Đình Thảo, phường H T, quận T. Việc bị cáo bán ma túy cho đối tượng tên T không rõ nhân thân, lai lịch chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo nên Hội đồng xét xử không thể kết tội bị cáo theo điểm c (*đối với 02 người trở lên*) khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Vì vậy, Cáo trạng số 102/CT-VKSQ.TP ngày 22 tháng 07 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Võ Chung P về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến các chính sách, quy định của Nhà nước trong việc quản lý chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa P. Do đó, cần thiết xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi nghị án lượng hình cũng cần cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có T án, T sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, 98, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[5] Đối với Mai Tiến Đ do chỉ có một lời khai duy nhất của Võ Chung P nên chưa đủ cơ sở để xác định Đ có hành vi tổ chức hoặc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính mức phạt T 7.500.000 đồng đối với Đ về hành vi “*Người chủ hoặc người có trách nhiệm quản lý nhà hàng, cơ sở cho thuê lưu trú, câu lạc bộ, các P tiện giao thông và các nơi khác để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực, P tiện mình quản lý*” theo điểm a khoản 4, Điều 21 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Đối với Huỳnh N T do chỉ có một lời khai duy nhất của Võ Chung P nên chưa đủ cơ sở để xác định T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm với Võ Chung P là phù hợp.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mai Tiến Đ, Huỳnh N T, Nguyễn Phan Thị H A, Nguyễn H Đ, Đoàn K N, Nguyễn Đoàn H A, Nguyễn N Q, Tống T N, Nguyễn T V, Trần C T, Nông T L, Lý Bảo P, Nguyễn Hồng G, Công an quận T đã lập hồ sơ xử lý hành chính theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Đối với T, T thuê phòng sử dụng ma túy, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên khi nào xác định được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] Đối với số T thu nhập bất chính 900.000 đồng mà bị cáo bán ma túy cho Lý Bảo P. Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để sung và ngân sách nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra đã thu giữ:

1. Thu giữ của Võ Chung P: 01 gói niêm phong số 510 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn M C và Điều tra viên Lê D H cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

2. Thu giữ của Trần C T: 01 khẩu súng ngắn có hình dáng giống súng Rulo ổ quay, không có số súng, thân súng bằng kim loại màu bạc, ốp báng súng bằng gỗ; 05 viên đạn kim loại có cùng chiều dài 25mm, gồm 01 viên có ký hiệu “SB” và 04 viên có ký hiệu “C”.

Theo bản kết luận giám định số 573 ngày 03/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Khẩu súng ngắn như đã nêu trên là loại súng ngắn tự chế sử dụng loại đạn thể thao quốc phòng cỡ 5,6 mm x 15,6 mm, súng hoạt động bình thường, bắn được đạn nổ. Căn cứ kết quả bắn thực nghiệm; Căn cứ khoản 6 Điều 3 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc Hội ban hành ngày 20/6/2017 thì khẩu súng ngắn gửi giám định có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thể thao; 05 viên đạn bằng kim loại như đã nêu trên là loại đạn thể thao quốc phòng cỡ 5.5mm x 15.6 mm, thường dùng cho các loại súng như: Súng trường thể thao TOZ8; Súng ngắn ổ quay Smith&Wesson của Mỹ; Các loại súng tự chế có cỡ nòng và buồng đạn phù hợp với kích cỡ của loại đạn này... Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 3 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc Hội ban hành ngày 20/6/2017 thì 05 viên đạn gửi giám định thuộc nhóm vũ khí thể thao.

Công an quận T đã đề xuất Ủy ban nhân dân quận T xử phạt hành chính đối với Trần C T về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao” quy định tại điểm d, khoản 5, Điều 10 Nghị định số 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội mức phạt 15.000.000 đồng, đồng thời bàn giao Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an quận T tiếp nhận, tịch thu 01 khẩu súng ngắn và số đạn kể trên là phù hợp.

Các vật chứng còn lại đã được nhập Kho vật chứng Công an quận T theo Phiếu nhập kho vật chứng số 153 ngày 23 tháng 6 năm 2020.

[9] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, 98, 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

[1] Tuyên bố bị cáo Võ Chung P phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

[2] Xử phạt bị cáo Võ Chung P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 20/03/2020.

[3] Biện pháp tư pháp: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Võ Chung P phải nộp lại số T thu nhập bất chính 900.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy có niêm phong số 510 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn M Cvà Điều tra viên Lê D H;

(Theo Phiếu nhập Kho vật chứng Công an quận T theo Phiếu nhập kho vật chứng số 153 ngày 23 tháng 6 năm 2020).

[5] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Võ Chung P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND TP. H;
- VKSND Q.T;
- THADS quận T;
- Công an Q.T;
- P.PC27-CATP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành

